

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 407: Bắt Buộc Phải Đọc Nhiều Đại Thừa, Thân Cận Thiện Tri Thức, Chỉ Rõ Đường Lối Tu Học

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 035)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Bắt buộc phải đọc nhiều Đại thừa, thân cận thiện tri thức, chỉ rõ đường lối tu học.】

Câu này không dễ hiểu lắm, “bắt buộc phải đọc nhiều Đại thừa”, có phải là đem tất cả kinh Đại thừa ra đọc không? Nếu chúng ta hiểu như vậy là sai rồi. Đọc nhiều Đại thừa là đọc nhiều lần một bộ kinh Đại thừa, tôi khuyên các đồng tu tụng kinh *Vô Lượng Thọ*, trong ba năm nhất định phải tụng đủ ba ngàn biến, đó gọi là đọc nhiều! Không phải bảo quý vị kinh gì cũng đọc, như vậy sẽ bị loạn. Đọc một bộ kinh, một môn thâm nhập, quý vị mới có thể thâm nhập được. Quý vị hỏi đây là đạo lý gì? Quý vị thử nghĩ xem, mục đích tu hành của chúng ta ở đâu? Vừa rồi đã nói, nguyên lý nguyên tắc ở đâu? Nguyên lý nguyên tắc nằm ở chỗ ly tướng ly niệm, được tâm thanh tịnh. Quý vị thử nghĩ xem, quý vị tụng một bộ kinh tâm dễ thanh tịnh, hay là tụng vài trăm bộ, vài ngàn bộ thì tâm quý vị mới thanh tịnh? So sánh như vậy chẳng phải sẽ hiểu sao? Chúng ta thân cận thiện tri thức, quý vị thử nghĩ xem, thân cận một thiện tri thức thì tâm dễ thanh tịnh, hay thân cận rất nhiều thiện tri thức thì tâm dễ thanh tịnh? Một vị thiện tri thức dạy quý vị đi một con đường; hai vị thiện tri thức, vị kia bảo con đường đó ta không tán thành, ta dạy ông đi con đường này; ba vị thiện tri thức, bảo hai người kia đều có vấn đề, ta bảo ông đi con đường này; bốn vị thiện tri thức, đặt quý vị ở ngã tư đường, không biết theo ai, quý vị đi ngã nào tốt? Hết đường để đi rồi. Cho nên quý vị nhất định phải hiểu rõ, đọc tụng Đại thừa, là trong kinh Đại thừa chọn lấy một loại, một môn thâm nhập; thiện tri thức thì thân cận một vị, không được nhiều, nhiều thì hỏng bét.

Người thời nay so với người xưa, hoàn cảnh quả thực có sự khác biệt hơn kém. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta có được kinh sách rất dễ

dàng, muốn gì cũng có sẵn, ngay cả muốn một bộ Đại Tạng Kinh cũng không khó, đều có thể có được. Người xưa đâu dám khởi cái niệm này, một bộ Tạng Kinh là chuyện trọng đại tày trời. Tạng kinh từ đâu mà có? Do Hoàng đế ban tặng. Nơi này có đại đạo tràng, có cao tăng đắc đạo, có người chân chính tu hành, pháp duyên rất thù thắng, lúc bấy giờ mới báo lên Hoàng đế, Hoàng đế phê chuẩn ban tặng một bộ Đại Tạng Kinh, đó là niềm vinh dự tột bậc của nơi đó. Mỗi người đều đội cuốn kinh trên đầu, đội lên để tiếp nhận chào đón. Thường thường một tỉnh mới chỉ có một, hai bộ Đại Tạng Kinh, làm gì có nhiều như vậy? Hiện nay ở hoàn cảnh Đài Loan, hầu như mỗi gia đình học Phật đều có một bộ Đại Tạng Kinh, nhà nhà đều có, bày ở đó để cúng dường, không ai xem, thỉnh về nhà để cúng dường thôi. Ngày xưa có được không dễ, là bảo vật hiếm có, người xem rất nhiều. Bản thân quý vị muốn có một bộ kinh điển, thì phải chép, nếu không chép thì lấy đâu ra? Cho nên tự mình phải đến Tàng Kinh Lâu của chùa mượn kinh để chép, thông thường kinh ở Tàng Kinh Lâu không được mang ra ngoài, quý vị phải vào trong Tàng Kinh Lâu để chép, mỗi ngày đến đó vài giờ đồng hồ để chép kinh. Hiện nay về phương diện này, duyên của chúng ta thù thắng hơn người xưa, vượt hơn họ. Nhưng trong việc tu học, thân cận thiện tri thức, chúng ta lại thua xa người xưa. Hiện nay Phật học viện mở rất nhiều, trong Phật học viện có rất nhiều khóa học, rất nhiều thầy giáo. Tôi từng dạy ở Phật học viện, khi lên lớp tôi giới thiệu với học sinh: Tịnh Độ tốt! Tiết học sau một vị pháp sư khác lên lớp, tôi ở bên cạnh nghe thử, ông ấy liền nói Tịnh Độ là lừa người, là giáo lý của mấy bà lão, cái đó không được! Tôi nghe đến đây, tôi nghe mà rất buồn, học sinh nghe pháp sư này nói cái này tốt, pháp sư kia nói cái kia tốt, cho nên học sinh sau bốn năm học, vẫn mơ hồ không biết cái nào tốt? Đây chính là điểm không bằng người xưa.

Người xưa thân cận một vị thầy, không có vị thầy thứ hai. Thế pháp, Phật pháp từ xưa đến nay đều nói về sư thừa, chân chính bái một vị thầy, bái một vị thầy, thì vĩnh viễn phải nghe lời vị thầy đó, điều này hiện nay không còn nữa, tôi coi như vô cùng may mắn, còn vớt vát được một chút xíu. Chân chính gặp được thiện tri thức, có duyên với ngài, ngài cũng rất thích dạy quý vị, quý vị cũng nguyện ý tiếp nhận ngài chỉ dạy. Điều này ở phần trước tôi đã từng báo cáo với quý vị, thầy giáo đối với học sinh có ba điều giới luật: Điều thứ nhất, chỉ cho phép nghe một mình ngài giảng, ngoài ngài ra, bất kỳ pháp sư, đại đức cư sĩ nào giảng kinh thuyết pháp cũng thấy đều không được nghe; đây là điều giới thứ nhất. Điều giới thứ hai, bất kỳ sách vở nào chưa được ngài cho phép,

bao gồm cả kinh Phật, đều không được xem, phải được ngài đồng ý. Điều kiện thứ ba, những gì quý vị đã học trước đây, nói thật ra, trước khi tôi thân cận thầy Lý (Lý Bình Nam), tôi chỉ thân cận Đại sư Chương Gia ba năm, một người. Thầy Lý đối với Đại sư Chương Gia vô cùng khâm phục, ngài nói đó là một người tu hành chân chính, còn ngài ấy đạt đến cảnh giới nào thì không biết, nhưng thân tâm thanh lương tự tại, điều này chắc chắn có thể khẳng định. Tôi theo Đại sư Chương Gia ba năm, rồi đi bái thầy Lý Bình Nam làm thầy, ngài liền phủ định cả ba năm đó, ngài bảo những gì anh học trước đây tôi không công nhận, anh muốn làm học trò của tôi, từ hôm nay phải học lại từ đầu. Ba điều kiện này, anh thử nghĩ xem, có thể tiếp nhận, thì hãy đến chỗ tôi, tôi nhận anh làm học trò để chỉ dạy; còn nếu không thể tiếp nhận thì sao? Bên ngoài có rất nhiều thiện tri thức, anh cứ tùy ý thân cận bất cứ ai. Tôi suy nghĩ một chút, vẫn là tiếp nhận, hoàn toàn tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, thầy còn có lời phía sau: tôi dạy anh năm năm; nói cách khác, trong năm năm anh phải tuyệt đối tuân thủ. Sau năm năm, anh có thể đi tham học. Tham học tức là bất cứ ai giảng kinh thuyết pháp cũng có thể nghe, bất kỳ loại sách nào anh cũng có thể xem, chính là hoàn toàn cởi mở, nhưng năm năm này là nhất định không cởi mở, phải nghe một mình ngài.

Quý vị thử nghĩ xem, đạo lý ở đây là gì? Nuôi dưỡng tâm thanh tịnh của quý vị, không có gì khác. Nghe hai người, vừa rồi đã nói là hai con đường; nghe ba người, ba con đường, tự quý vị không có chủ tể, quý vị không có năng lực phân biệt thị phi, không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt chân giả, cho nên hoàn toàn nghe theo thầy chỉ đạo. Sau năm năm, thân tâm quý vị thanh tịnh, phiền não nhẹ, trí huệ lớn, quý vị có được năng lực này. Có năng lực này, thầy giáo nếu không mở cửa, thì thầy giáo có tội lỗi, có lỗi với học trò; có năng lực này thì thầy mới mở cửa (nói lỏng giới hạn). Việc mở cửa này gọi là tham học, tham học có nghĩa là quý vị đã có năng lực phân biệt thị phi, quý vị nghe nhiều hơn nữa cũng không sao, quý vị biết cái nào nói đúng, cái nào nói không đúng, có năng lực phân biệt, lúc đó mới bảo quý vị ra ngoài tham học. Tham học thành tựu Hậu đắc trí, trong năm năm dưới pháp hội của thầy, trách nhiệm của thầy là giúp quý vị thành tựu Căn bản trí. Căn bản trí là gì? Trong kinh *Bát Nhã* nói là Bát Nhã vô tri. Cho nên năm năm thầy chỉ dạy là muốn thành tựu quý vị vô tri, cũng tức là chỗ này nói vô niệm, vô tướng, học là học cái này. Căn bản trí, vô tri của quý vị đã thành tựu, Bát Nhã vô tri đã thành tựu rồi, thầy mở cửa, để quý vị đi tham học; tham học thành tựu cái gì? Hậu đắc

trí, không gì không biết. “Bát Nhã vô tri, không gì không biết”, không gì không biết là do tham học mà có được.

Chúng ta đọc kinh *Hoa Nghiêm*, Thiện Tài đồng tử ngũ thập tam tham trong kinh *Hoa Nghiêm*, mọi người đều biết. Thầy của Thiện Tài là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ngài ở trong pháp hội của Văn Thù Bồ Tát thành tựu Căn bản trí, cũng tức là thành tựu vô tri, thành tựu tâm thanh tịnh. Sau khi được tâm thanh tịnh, liền khuyên Thiện Tài đồng tử ra ngoài tham học, ngũ thập tam tham. Vị thiện tri thức đầu tiên là Tỳ kheo Đức Vân, Đức Vân dạy ngài cái gì? Pháp môn niệm Phật. Năm mươi ba vị thiện tri thức, pháp môn mà mỗi người học không giống nhau, ngài thấy đều đi tham phỏng, ngài không bị chướng ngại, ngài tự mình có chủ tể; mọi thứ tôi đều hiểu, mọi thứ đều không chấp trước, đoạn văn đó đọc vô cùng có ý vị. Đoạn cuối “luyện đức lễ từ”, luyện đức là cảm ơn ngài đã cho tôi sự thành tựu, giúp tôi tăng trưởng trí huệ; từ là gì? Tôi không học pháp môn này của ngài. Pháp môn của ngài tôi có hiểu không? Hiểu. Phải hiểu từng pháp môn, tôi không hề học pháp môn của ngài, tôi vẫn học pháp môn của riêng tôi, pháp môn niệm Phật. Quý vị có thể nhìn ra Thiện Tài niệm Phật, người đầu tiên dạy ngài là niệm Phật, chúng ta nói tiên nhập vi chủ (cái vào trước làm chủ), đến vị cuối cùng, vị thiện tri thức thứ 53 là Phổ Hiền Bồ Tát, mười đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, việc tham học này của ngài rất có ý vị. Một điểm bắt đầu, một điểm kết thúc, hai điểm này là quan trọng nhất. Điều này đã nói lên, bản thân Thiện Tài đồng tử tu hành, từ đầu đến cuối niệm A Di Đà Phật cầu sanh Cực Lạc. Ở giữa dù tham phỏng bao nhiêu pháp môn, môn nào cũng nghe, môn nào cũng quan sát, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, chưa từng thay đổi qua. Tôi đối với việc tin tưởng pháp môn niệm Phật, là từ chỗ này mà có được, là có được sự gợi mở từ kinh *Hoa Nghiêm*; Văn Thù là niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, Phổ Hiền Bồ Tát cũng là niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, Thiện Tài là học trò của các ngài, làm gì có ngoại lệ! Cho nên Thiện Tài là niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Kinh *Hoa Nghiêm* quả thực là hàm chứa ý vị vô cùng tận.

Tham phỏng thiện tri thức gọi là tham học, bản thân không có Căn bản trí thì không có tư cách tham học; quý vị ra ngoài nghe người ta giảng, nghe đến đâu liền hòa theo người ta đến đó, tâm bị ngoại cảnh xoay chuyển, người như vậy không thể tham học, tham học là hỏng rồi. Người chân chính có tư cách tham học, giống như trong kinh *Lăng Nghiêm* nói “nhược năng chuyển cảnh” (nếu có thể chuyển được cảnh), người này mới có tư cách tham học. Không bị

cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, mà có thể xoay chuyển cảnh giới, người này mới có tư cách ra ngoài tham học, đó là quảng học đa văn. Rất nhiều người trẻ tuổi học Phật, đã sinh ra sự hiểu lầm rất lớn ở chỗ này, cho rằng học Phật nhất định phải là quảng học đa văn, không sai, trên Tứ Hoằng Thệ Nguyên đọc là, “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, tôi đương nhiên cần phải học, đó là tham học. Nhưng câu phía trước của “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, quý vị đã quên rồi, “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, phiền não đoạn dứt rồi mới có thể học vô lượng pháp môn. Vừa rồi nói, phiền não đoạn dứt rồi, chính là thành tựu Căn bản trí, Căn bản trí chính là ly niệm; phiền não chưa đoạn, không thể học pháp môn, học càng nhiều phiền não càng nhiều. Không thể thân cận rất nhiều thiện tri thức, thân cận rất nhiều thiện tri thức, thị phi rất nhiều, người xưa Trung Quốc thường nói “thức nhân đa xứ thị phi đa” (biết nhiều người thì thị phi nhiều). Tâm thanh tịnh, tiếp xúc người nhiều hơn nữa, tâm vẫn thanh tịnh, một chút thị phi cũng không có, như vậy thì được, quý vị có tư cách đi tiếp xúc đại chúng. Tâm bị cảnh giới xoay chuyển, quen biết nhiều người không tốt, có chướng ngại. Cho nên quý vị biết nhiều chuyện, thì phiền não quý vị nhiều. Không chỉ biết chuyện quý vị sanh phiền não; biết kinh nhiều rồi, phiền não cũng nhiều, cho nên kinh thầy đều không cho phép biết. Tại sao dạy quý vị học một bộ kinh, không cho phép quý vị đi xem bộ kinh thứ hai? Vị thầy chân chính tốt sẽ hạn chế quý vị, không cho phép quý vị xem tất cả các kinh, vì sao? Sanh phiền não. Phật ở bộ kinh này giảng Không, ở bộ kinh kia giảng Hữu, Thích Ca Mâu Ni Phật rốt cuộc là Không hay là Hữu? Làm tôi hồ đồ hết cả lên, ngay cả Phật mà tôi cũng trách cứ. Người đó không biết Phật nói Không nói Hữu, đối tượng nói không giống nhau, người này chấp trước Hữu, Phật liền giảng Không, phá sự chấp trước của họ mà thôi; người kia chấp trước Không, Phật giảng Hữu, phá sự chấp trước vào Không của họ. Phật có thuyết pháp không? Không có thuyết pháp, chỉ phá sự chấp trước của chúng sanh mà thôi, Phật làm gì có pháp để thuyết! Mà là chúng ta chấp trước, nghe Phật giảng “Hữu” liền chấp trước Hữu, nghe Phật giảng “Không” liền chấp trước Không, quý vị nói xem có tệ hại không! Hai câu này vô cùng quan trọng, ý nghĩa một chút cũng không thể hiểu sai, hiểu sai chúng ta sẽ chịu thiệt thòi lớn.

Bắt buộc phải đọc nhiều Đại thừa, quý vị phải hiểu, một bộ kinh sau khi tụng thuần thục rồi sẽ khai ngộ. Chúng ta trong *Lục Tổ Đàn Kinh* nhìn thấy, Pháp Đạt thiền sư đọc kinh *Pháp Hoa*, ngài đọc mười năm, lúc gặp Lục Tổ, đánh lễ đầu không sát đất, Lục Tổ nhìn thấy rồi. Sau khi ngài lạy xong đứng lên,

Lục Tổ liền nói với ngài, vừa rồi lúc ông đánh lễ ta, đầu không sát đất, ông nhất định có chỗ đáng tự hào, ngài liền thừa nhận, Pháp Đạt rất thành thật thừa nhận. Ông có gì đáng tự hào? Tôi đọc Pháp Hoa ba ngàn bộ. Kinh *Pháp Hoa* rất dài, một ngày chỉ có thể niệm một bộ, ba ngàn bộ là mười năm, niệm kinh *Pháp Hoa* mười năm, người khác chưa làm qua, đáng để tự hào, cho nên đánh lễ đầu không sát đất. Lục Tổ liền khảo nghiệm ngài, kinh *Pháp Hoa* đã niệm thuộc như vậy, kinh *Pháp Hoa* nói cái gì? Ngài nói không được. Đọc thì đọc rất thuộc, kinh *Pháp Hoa* có ý nghĩa gì thì không biết. Ngài xoay lại thỉnh giáo Lục Tổ, Lục Tổ nói ta không biết chữ, ta chưa từng niệm qua kinh *Pháp Hoa*, cũng chưa nghe người khác niệm qua, ông niệm cho ta nghe thử xem. Pháp Đạt liền niệm cho ngài nghe, niệm đến phẩm thứ hai là phẩm Phương Tiện, kinh *Pháp Hoa* có 28 phẩm, niệm đến phẩm thứ hai, Lục Tổ nói được rồi đừng niệm nữa, ta đều biết cả rồi; Lục Tổ giảng cho ngài nghe một chút, ngài liền khai ngộ. Lúc này mới khâm phục Lục Tổ, lạy lại đầu sát đất. Quý vị mới hiểu, một bộ kinh thuộc rồi, tâm người đó thanh tịnh, tâm người đó định, cho nên gặp bậc cao nhân chỉ điểm vài câu, người đó liền thông đạt. Nếu quý vị làm cho rất tạp rất loạn, không có cách nào, gặp người cao minh hơn nữa đối với quý vị đều bó tay. Khuyết điểm học Phật của chúng ta ngày nay ở đâu? Làm quá nhiều thứ. Tục ngữ có câu, trong lòng chứa toàn rác rưởi, thật là tệ hại; người cao minh đến mấy cũng không có cách nào dọn dẹp cho quý vị, thanh lý ra cho quý vị, điều này chứng tỏ học thứ gì cũng phải chuyên, phải tinh, không thể tạp. Quý vị phải nhớ kỹ, cửa Phật có một nguyên tắc, một kinh thông mọi kinh thông. Quý vị đừng tưởng rằng, tôi niệm thật nhiều mới thông, vậy là quý vị hoàn toàn nghĩ sai rồi; một thứ thông rồi, thấy đều quán thông. Lục Tổ chưa từng học qua *Pháp Hoa*, *Pháp Hoa* thông đạt. Vừa nghe liền thông, đạo lý gì? Phía trước đã giảng, vạn pháp nhất như, ngài đã chứng đắc nhất như, cho nên vừa tiếp xúc liền thấu rõ. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng cả đời niệm kinh *Niết Bàn*, kinh *Niết Bàn* niệm rất thuộc, ý nghĩa cũng không hiểu, cô niệm, Lục Tổ giảng cho cô, cô khai ngộ rồi, kiến tánh chứng quả. Chúng ta trong những việc học tập của người xưa, quý vị phải cẩn thận đi thể hội, tại sao họ có thể làm được? Tại sao tôi không làm được? Tôi học tạp, tôi học loạn rồi. Người ta học là chuyên tinh, một môn thâm nhập, người ta thực sự thâm nhập vào trong đó rồi.

Hy vọng chúng ta ghi nhớ bài học lịch sử này, bài học thành công của các bậc cổ đại đức, chúng ta men theo con đường này của các ngài mà đi, các ngài đi thông rồi, tin tưởng chính chúng ta nhất định cũng có thể đi thông, điều này

vô cùng quan trọng. Thời đại hiện nay không giống, quan hệ thầy trò so với ngày xưa khác nhau rất lớn. Thầy Lý tuy đối với mấy người học trò chúng tôi, vẫn dùng phương pháp cổ xưa, nhưng đã nói lỏng quá nhiều. Người hiện đại chúng ta gọi là dục vọng cầu tri thức rất mãnh liệt, thầy giáo dạy chúng ta học một thứ, chúng ta không cam tâm, không tình nguyện. Thầy giáo cũng biết, biết suy nghĩ của chúng ta là sai rồi, phương pháp kia của ngài mới đúng, nhưng chúng ta không cam tâm, không tình nguyện, không thể tiếp nhận. Thế là thầy giáo liền mở rộng cửa phương tiện, cửa phương tiện này mở thế nào? Chỉ cho phép học một bộ kinh, sau khi học xong một bộ kinh mới có thể học bộ kinh thứ hai, ngài mở cho chúng tôi cửa phương tiện này, có thể học nhiều bộ, nhưng một bộ học xong mới có thể học bộ thứ hai, một bộ chưa học xong không được học bộ thứ hai. Thế nào gọi là học xong? Thế nào gọi là chưa xong? Tiêu chuẩn của ngài là lên bục giảng kinh, từng lên bục giảng qua, quý vị có thể học bộ thứ hai. Ví dụ tôi học kinh *Di Đà*, tôi đã chính thức thăng tòa giảng qua kinh *Di Đà*, ngài mới tính là bộ kinh này quý vị đã học qua; quý vị chưa lên bục giảng qua, không tính là học qua, lên bục giảng qua một biến, quý vị có thể theo ngài học tiếp bộ kinh thứ hai, đây chính là mở rộng cửa phương tiện. Ngày xưa không như vậy, ngày xưa thật sự là học một bộ kinh cho đến cùng, ít nhất là năm năm. Đây chính là từ điểm này mà nói, người thời nay chúng ta không bằng người xưa, duyên phận, phước báo đều không sánh bằng. Cho nên người xưa thành tựu nhanh, số lượng thành tựu nhiều. Ngày nay tuy có được sự tiện lợi của khoa học kỹ thuật, chúng ta trong phương diện tu học trái lại không bằng người xưa, thành tựu chậm, người thành tựu rất hiếm hoi.

Đây là làm thế nào đọc Đại thừa, làm thế nào thân cận thiện tri thức, ở đây cũng cung cấp đề chư vị đồng tu làm một tài liệu tham khảo. Thiện tri thức chân chính đi đâu tìm? Không có. Trên trán thiện tri thức lại không có viết chữ, làm sao quý vị nhận ra được! Càng là thiện tri thức chân chính, càng khách sáo, càng khiêm tốn, ngài không thừa nhận; thật sự có đạo đức, có học vấn, quý vị đi thân cận ngài, ngài không thừa nhận. Ngài nói tôi không có đạo đức, tôi không có học vấn, không có tu trì, quý vị ở bên ngoài nghe, nghe làm rồi, đó là người khác khen ngợi quá lời, không phải sự thật, khiêm tốn biết bao! Thiện tri thức giả thì không như vậy, chỗ nào cũng phô trương ta đây chính là thiện tri thức, các người đến thân cận ta là được rồi, ta không kém gì ai cả, đó chưa chắc đã là thiện tri thức. Cho nên thiện tri thức khó cầu. Ngày xưa còn có một phương pháp có thể tìm được, hiện nay cách này không còn áp dụng được nữa, không

thể tìm ra đâu. Ngày xưa dùng phương pháp gì? Người bế quan, người ở am tranh. Dò la xem nơi nào có người bế quan, gõ cửa quan phòng hướng ngài thỉnh giáo, đó là thiện tri thức chân chính. Ở núi, ở am tranh, ẩn tu (cắm túc) (*), đó là thiện tri thức chân chính. Những người như vậy đều là sau khi tham học trở về, cũng có nghĩa là Căn bản trí, Hậu đắc trí của các ngài thầy đều đạt được rồi, đạt được rồi tại sao đi bế quan ẩn tu? Không có ai thỉnh ngài giảng kinh. Hoàng pháp phải có sự thỉnh cầu, không thể nói tôi đến chỗ quý vị giảng một bộ kinh, điều này không được, không thể giảng ra được, câu nói đó nói ra khó coi biết bao, đó chính là tự cao ngạo mạn, không được, nhất định phải có người thỉnh cầu. Không có ai thỉnh cầu thì làm thế nào? Liên bế quan ẩn tu, tự mình tự tu, đã đạt cảnh giới cao tốt lại càng tinh tấn tu trì sâu hơn nữa, chờ đợi Long Thiên suy cử, cũng tức là chờ đợi cơ duyên, cho nên đó là thiện tri thức chân chính. Quý vị đi tham học thì hãy tìm đến những vị này, những người này quý vị đi tham phỏng, nếu ngài giải đáp cho quý vị mà quý vị không hài lòng, hoặc là giải đáp sai rồi, quý vị liền có thể mở cửa quan phòng của ngài ra: ra đây! Cùng tôi đi tham học, ngài còn chưa đủ tư cách bế quan, đó là thật. Đây là tiêu chuẩn bế quan ẩn tu trên núi ngày xưa, đều là như vậy. Ngoài ra còn một tiêu chuẩn nữa, cũng có thể nhập thất, cũng có thể ẩn tu trên núi, là người như thế nào? Vị này không nhất định là trí huệ đã khai mở, trong Thiên tông nói là đại triệt đại ngộ, trong Giáo hạ nói là đại khai viên giải, ngài chưa đến mức độ này, nhưng phước báo của vị này quá lớn, ngày nay chúng ta gọi là mức độ nổi tiếng quá lớn, danh tiếng quá lớn, người bái phỏng vị này rất nhiều, khiến cho bản thân vị ấy căn bản không thể tu hành, cho nên vị ấy có thể tuyên bố bế quan, ở núi, từ chối tất cả những sự thù tiếp này, việc này được, việc bế quan đó thật sự là tiến tu, vị ấy không phải là thực sự có thành tựu. Đây là người có đại phước báo, đại danh tiếng, được! Ở núi và bế quan chỉ có hai hạng người này.

Bây giờ dân chủ, tự do, cởi mở, không có giới hạn nữa rồi. Sau khi tôi xuất gia thọ giới, có một vị cư sĩ có một căn biệt thự ở trên núi, tôi đi xem rất hài lòng, nơi đó niệm Phật lại rất tốt, ông ấy muốn cúng dường tôi, tôi nói được, tôi liền lên núi ở. Tôi đem việc này báo cáo với thầy một chút, bị thầy mắng cho một trận, thầy mới nói với tôi, ở núi và bế quan, vừa rồi tôi đã nói, thầy bảo anh có tư cách gì? Anh là khai ngộ rồi, hay là danh tiếng quá lớn, thù tiếp quá nhiều, hai điều kiện đó đều không có, thì ngoan ngoãn mà đi tham học khắp nơi. Cho nên tôi mới biết, hóa ra tôi không có tư cách, nhưng các sư huynh đệ của tôi, không ít người đã từng bế quan. Tôi có một sư huynh là pháp sư Giác Bân,

trước đây từng làm Đương gia sư của chùa Cực Lạc ở Penang, ngài viên tịch ở chùa Cực Lạc, ngài cùng khóa với tôi, xuất gia cùng một vị thầy. Sau khi thọ giới, ngài liền bế quan ở phía Nam, bế quan ba năm. Tôi từng đến trong quan phòng thăm ngài, ngài kể cho tôi nghe, trong giới Phật giáo xảy ra những chuyện gì, chuyện lớn chuyện nhỏ ngài thấy đều biết, tôi đều không biết, ngài thấy đều biết, tôi nói anh thật lợi hại. Ở trong quan phòng, khắp nơi dò la tin tức. Ngài muốn xem kinh, kinh sách tôi sưu tầm rất nhiều, ngài mượn tôi một bộ *Trung Quán Luận Sớ*, bản đóng chỉ 12 tập, ngài mang vào quan phòng rồi. Đến năm thứ hai, hai năm rồi, tôi đi thăm ngài, cũng nhân tiện đòi lại bộ sách này. Sau khi lấy sách về, 12 tập ngài mới xem được tập thứ nhất, tập thứ hai còn chưa động đến.

Điều này chứng tỏ, bế quan ngày nay và tính chất bế quan ngày xưa không giống nhau, cho nên thiện tri thức cũng không tìm được, thật khó! Thật vạn bất đắc dĩ, mới nghĩ ra cách thứ ba: tìm người xưa, cách này không sai! Người thời nay, ai là thiện tri thức? Không tìm được. Tôi tìm người xưa, lấy bậc cổ đại đức làm thầy, nhớ kỹ, học với một người. Giống như lần này chúng ta giảng Kinh *Kim Cang*, chúng ta tìm cư sĩ Giang Vị Nông, những gì chúng ta giảng hoàn toàn căn cứ vào những gì ông nói, lời của một nhà, vậy là không sai. Hệ thống tư tưởng hoàn chỉnh, kết cấu chương pháp chỉnh tề như vậy là tốt rồi, điều này cũng là trước đây thầy Lý dạy cho chúng tôi. Chúng ta muốn học một bộ kinh, đương nhiên phải dựa vào chú giải, tìm một bản chú giải, y theo một người, như vậy mới không sai, như thế lâu dần tất nhiên có thành tựu. Dưới hội của một vị thầy đặt nền móng vững chắc, cắm sâu cội rễ, sau đó lại đi tham học, trong tâm trí huệ khai mở rồi, sẽ có năng lực phân biệt được mất, phân biệt thị phi, phân biệt tà chánh, có năng lực như vậy thì sẽ không sai đường.

Hai câu này tuyệt đối không thể hiểu lầm, trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, sau khi phiền não đoạn dứt rồi mới có thể quảng học đa văn. Quảng học đa văn là tham học, chính là 53 lần tham học của Thiện Tài. Thiện Tài ở chỗ của Văn Thù Bồ Tát, chính là tu “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, phiền não của ngài là đã đoạn dứt trong pháp hội của Văn Thù Bồ Tát. Sau khi đoạn rồi, thầy liền bảo ngài ra ngoài tham học, chưa đoạn phiền não không có tư cách tham học, cho nên Tứ Hoằng Thệ Nguyện là có thứ lớp. Rắc rối của người ngày nay ở đâu? Hai nguyện trước không cần, chỉ chuyên cần hai nguyện sau, độ chúng sanh cũng không cần, đoạn phiền não cũng không cần, không để ý tới nó, vừa mở đầu liền học pháp môn, thành Phật đạo. Không được mấy ngày, người đó

liền tuyên bố mình thành Phật rồi. Tứ hoằng thệ nguyện hai nguyện trước không cần, vậy là hồng rồi, giống như cất nhà lầu vậy, lầu bốn tầng, tầng một, tầng hai không cần, tôi cất tầng ba, tầng bốn, người ngày nay làm chính là những thứ này. Cho nên sự tu học không được vững chắc như người xưa, và cũng chẳng thể có được thành tựu như các ngài.

Chú thích:

(*) **Cấm túc:**

□ **Trong thuật ngữ Phật giáo:** “Cấm túc” là một pháp tu mà người xuất gia hoặc người tu hành tự nguyện giam mình ở yên một chỗ (trong phòng, trong am tranh, trên núi...) trong một khoảng thời gian nhất định (vài tháng, vài năm, hoặc cả đời). Mục đích là để cắt đứt mọi duyên tạp bên ngoài, không giao du tiếp xúc với thế tục, từ đó chuyên tâm tu tập, thiền định hoặc niệm Phật. Nó mang ý nghĩa vô cùng cao đẹp và trang nghiêm.

□ **Trong đời sống hiện đại:** Từ “cấm túc” lại bị hiểu theo nghĩa tiêu cực là một hình phạt. Ví dụ: cha mẹ phạt “cấm túc” con cái (không cho ra khỏi nhà), hay chịu án “cấm túc” (quản thúc tại gia).